TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày: 06-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé M**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Võ Văn C** và **ông Nguyễn Vạn T**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đinh Văn T** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh T** – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – ĐT, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Minh T**, sinh năm 2002, tại tỉnh ĐT;

- Nơi cư trú: Số 264B, ấp Tân Lộc B, xã TD, tỉnh ĐT;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có.

- Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

- Họ và tên cha: Phan Minh S, sinh năm 1982;

- Họ và tên mẹ: Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1971;

- Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là người thứ 01;

- Tiền án: Không có;

- Tiền sự: Ngày 25/10/2023 bị Ủy ban nhân dân xã TD, tỉnh ĐT xử phạt vi phạm hành C 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đến nay chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa từng bị xử phạt hành C.

- Tạm giữ, tạm giam: Không có;

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Hồ Minh T, sinh năm 1990, tại tỉnh ĐT;

- Nơi cư trú: Số 375B/TB, ấp Tân Bình , xã TD, tỉnh ĐT;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có;

- Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12;

- Họ và tên cha: Hồ Minh Đ, sinh năm 1965;

- Họ và tên mẹ: Phan Thị Bé E, sinh năm 1968;

- Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

- Họ và tên vợ: Phan Thị Bích L, sinh năm 1992;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Tạm giữ, tạm giam: Không có;

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

1- **Ông Huỳnh Văn T**, sinh năm 1962 *(vắng mặt)*

2- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965*(vắng mặt)*

Cùng nơi cư trú: Số 284A/TH, ấp Tân Hòa , xã TD, tỉnh ĐT

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 *(có mặt)*

Nơi cư trú: Số 84, ấp Tân Lộc B, xã TD, tỉnh ĐT

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn B, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số 45, Lô D, ấp Tân Lộc B, xã TD, tỉnh ĐT

2. Em Nguyễn Khánh H, sinh năm 2009 *(vắng mặt)*

Người đại diện theo pháp luật theo pháp luật: em Nguyễn Khánh H

Chị Lê Kim P, sinh năm 1990*(mẹ ruột em Hưng)*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983*(Cha ruột em Hưng)*

Cùng nơi cư trú: Số 155/5, ấp Tân Lập, xã TD, tỉnh ĐT

3. Anh Trân Bảo D, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số 120, ấp TTA, xã TD, tỉnh ĐT

4. Anh Võ Văn N, sinh năm 1996 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp TTA, xã TD, tỉnh ĐT

5. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số 108, ấp TTA, xã TD, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh T là anh vợ của Hồ Minh T, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Phan Minh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2025, tại nhà thuộc ấp Tân Lộc B, xã TD, tỉnh ĐT, T rủ T1 cùng đi tìm tài sản để lấy trộm, T1 đồng ý. Trước khi đi, T chuẩn bị 01 cây kìm cắt sắt làm công cụ trộm tài sản.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T mượn 01 chiếc vỏ lãi có gắn động cơ của ông Nguyễn Văn C, điều khiển chở T1 di chuyển trên các tuyến kênh thuộc xã TD để tìm tài sản.

Khi đến khu vực kênh thuộc ấp Tân Hòa, xã TD, phát hiện 01 chiếc vỏ lãi loại Composite màu xanh trắng, chiều dài 5,9m, ngang 0,78m, bên lườn mũi có dòng chữ "NGÂN CN ĐT COMPOSITE" của ông Huỳnh Văn T neo đậu ven kênh, không người trông coi.

T kêu T1 dùng cây kìm mang theo cắt dây xích khóa để lấy trộm. T1 trực tiếp dùng kìm cắt đứt dây xích, sau đó buộc hai chiếc vỏ lãi lại để T điều khiển kéo đi tẩu thoát. Trong lúc T1 cắt dây xích khóa chiếc vỏ lãi khi cắt xong thì cây kìm rớt xuống sông, không thu hồi được.

Khi di chuyển đến khu vực ấp Tân Thành, xã TD thì chiếc vỏ lãi bị vướng lục bình, không thể tiếp tục di chuyển.

Người dân phát hiện, truy hô và bắt giữ T cùng tang vật, còn T1 bỏ trốn khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra, T1 được triệu tập làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường:

- 01 chiếc vỏ lãi loại Composite màu xanh trắng của ông Huỳnh Văn T là tài sản bị chiếm đoạt.

- 01 chiếc vỏ lãi loại Composite màu xanh – trắng – đỏ cùng 01 động cơ hiệu HONDA là phương tiện phạm tội.

Qua trình điều tra xác định chiếc vỏ lãi màu xanh – trắng – đỏ và động cơ hiệu HONDA là tài sản của ông Nguyễn Văn C cho T mượn. Ông C không biết việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Ngày 14/3/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn C và ông Huỳnh Văn T; ông C, ông Tư không có yêu cầu gì thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã TD kết luận:

- 01 chiếc vỏ lãi loại Composite, màu xanh trắng, chiều dài 5,9m, ngang 0,78m, bên lườn mũi có dòng chữ "NGÂN CN ĐT COMPOSITE", đã qua sử dụng, có giá trị **2.830.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSKV7 ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT đã truy tố các bị cáo: Phan Minh T và Hồ Minh T về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – ĐT trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i ,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: bị cáo Phan Minh T về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **06 tháng tù đến 09 tháng tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: bị cáo Hồ Minh T về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **03 tháng tù đến 05 tháng tù.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/9/2025, tại tuyến kênh thuộc ấp Tân Hòa, xã TD, tỉnh ĐT, các bị cáo: Phan Minh T và Hồ Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc vỏ lãi Composite của ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị Đeo trị giá **2.830.000 đồng,** với mục đích vụ lợi cá nhân thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

-Bị cáo **Phan Minh T** có nhân thân xấu có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn được xem là chưa từng bị xử phạt hành C, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân C để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và làm công dân tốt. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo là người rủ bị cáo T1 để cùng đi trộm, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo chuẩn bị công cụ là cây kìm và mượn

chiếc vỏ lãi của người khác và điều khiển chở T1, bị cáo là người phát hiện võ lãi của bị hại và kêu T1 dùng kìm cắt dây xích khóa và buộc hai chiếc vỏ lãi lại để bị cáo điều khiển kéo đi tẩu thoát, sau đó bị phát hiện và bị bắt.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò rủ rê, thực hành tích cực.

- Bị cáo **Hồ Minh T** là người đã có vợ lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân C để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho gia đình và làm công dân tốt. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo là anh vợ của bị cáo T lẽ ra khi bị cáo T rủ bị cáo đi trộm, bị cáo phải từ chối và khuyên can T nhưng bị cáo đồng ý cùng bị cáo T đi trộm, bị cáo là người dùng kìm cắt dây xích khóa và buộc hai chiếc vỏ lãi lại để bị cáo T điều khiển kéo đi tẩu thoát, sau đó bị phát hiện và bị bắt.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò thực hành tích cực.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ……..".

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại nên áp dụng điểm h,i, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo T1 gia đình có công cách mạng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được C quyền địa phương xác nhận nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1.

Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đã giải quyết xong

[9] *Về án phí:* Các bị cáo Phan Minh T và Hồ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Phan Minh T** mức án **09 tháng tù** (*Chín tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản , khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Minh T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Minh T** mức án **04 tháng tù** (*Bốn tháng tù).* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Các bị cáo **Phan Minh T** và **Hồ Minh T** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND khu vực 7 – ĐT; (2b)
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐT; (1b)
- THADS tỉnh ĐT; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Bị cáo, người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bé M